

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 25- 01-2019

V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TR, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam và ông Nguyễn Trung Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tr, tỉnh T.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Ông Phạm Xuân Long.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tr, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306 /2018/HNGĐ - ST ngày 05 tháng 12 năm 2018 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 01 ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 và giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tất S, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Cừ Yên, xã Ngũ T, huyện T, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H , sinh năm 1992

Trú tại: Thôn Diễn Thành, xã Hợp T, huyện Tr, tỉnh T.

Anh S, chị H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, cũng như đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là anh Nguyễn Tất S trình bày giữa anh và bị đơn là chị Lê Thị H đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 10 năm 2016 tại UBND xã Ngũ Thái, huyện T, tỉnh B trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đoàn tụ hạnh phúc được khoảng gần 01 năm, thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã Hợp T, huyện Tr để ở, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung với nhau, tên cháu là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 24/6/2017. Hiện nay cháu H1 đang ở cùng chị H. Ly hôn nguyện vọng của anh S giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng anh sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và phần nợ: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là chị Lê Thị H trình bày chị và anh S đăng ký kết hôn và chung sống với nhau như anh S trình bày là hoàn toàn đúng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Chị H trình bày vợ, chồng anh chị có một con chung, tên cháu là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 24/6/2017. Hiện nay cháu H1 đang ở cùng chị H. Ly hôn nguyện vọng của chị là muốn tiếp tục được nuôi cháu H1, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra.

Về tài sản và phần nợ: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55 luật hôn nhân gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tất S và chị Lê Thị H. Về con chung công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa anh S và chị H; Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu nên không xét; Về án phí: Anh S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].*Về tố tụng:* Anh Nguyễn Tất S và chị Lê Thị H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, áp dụng Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Tất S và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 10 năm 2016 tại UBND xã Ngũ Thái, huyện T, tỉnh B trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, dẫn đến sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh S và chị H đều thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét nguyện vọng yêu cầu được ly hôn của anh chị phù hợp với điều 55 luật hôn nhân gia đình. Vì vậy xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tất S và chị Lê Thị H.

[3]. *Về con chung*: Hiện nay cháu H đang ở cùng chị H. Ly hôn vợ chồng anh, chị thỏa thuận cháu Nguyễn Thị Thu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận của vợ chồng anh, chị phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa anh S và chị H.

[4]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Anh S phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tất S và chị Lê Thị H.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa anh S và chị H như sau: Giao cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 24/6/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng anh sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Anh S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con chị H không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của cháu H1 thì anh S có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Anh S, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Tất S phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện T, tỉnh B theo biên lai số AA/2012/01442 ngày 16 tháng 10 năm 2018 nay trừ vào án phí ly hôn, anh S đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho anh Nguyễn Tất S và chị Lê Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS Tr
- Các đương sự
- UBND xã Ngũ Thái
huyện T, tỉnh B
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Nam Nguyễn Trung Tâm

Lê Thị Thủy

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- UBND xã Yên Thái
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Thông

